

Số: 29 /2021/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức tự nguyện đóng góp các khoản chi phí đối với
người cao tuổi, người khuyết tật có nhu cầu vào sống tại
Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

*Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ
giúp xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ
Lao động - Thương binh Xã hội quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây
dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình
số 144/TTr-SLĐTBXH ngày 09 tháng 5 năm 2021, Sở Tài chính tại Công văn
số 1870/STC-TCHCSN ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Sở Tư pháp tại Báo cáo kết
quả thẩm định số 94/BC-STP ngày 05 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức tự nguyện đóng góp các khoản chi phí đối với người cao tuổi, người khuyết tật có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng mức thu tự nguyện đóng góp đối với người cao tuổi, người khuyết tật có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội.

Điều 3. Điều kiện tiếp nhận vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tự nguyện đóng góp kinh phí

1. Người cao tuổi, người khuyết tật không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 6 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bình Định, có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội và tự nguyện đóng góp kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện).

2. Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội (đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) ký hợp đồng với đối tượng tự nguyện hoặc người thân, người đại diện, người giám hộ, người nhận bảo trợ của đối tượng nhưng phải đảm bảo dự phòng 10% chi tiêu để tiếp nhận đối tượng chính sách khi có nhu cầu.

Điều 4. Mức thu và nguyên tắc sử dụng, quản lý chi phí

1. Mức thu

a) Đối với đối tượng còn khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, mức thu 4.370.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với đối tượng không còn khả năng tự phục vụ, mức thu 5.370.000 đồng/người/tháng.

c) Trường hợp các đối tượng tự nguyện hoặc người thân, người đại diện, người giám hộ, người nhận bảo trợ của đối tượng có yêu cầu chăm sóc riêng phải thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Trung tâm và đối tượng tự nguyện hoặc người thân, người đại diện, người giám hộ, người nhận bảo trợ cho đối tượng và mức thu không vượt quá 20% so với mức thu quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

2. Nguyên tắc sử dụng, quản lý chi phí: Các khoản chi phí đóng góp là nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, do đó đơn vị tổ chức thu phải hạch toán kế toán và thực hiện báo cáo quyết toán thu, chi theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,

thành phố; Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban VHXXH - HĐND tỉnh
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế; Nội vụ;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang